

## QUYẾT ĐỊNH

**Công bố chuẩn hóa Quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong về việc cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 1260/QĐ-UBND tỉnh ngày 07/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện, UBND cấp xã*

*thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 1921/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực kiểm lâm thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 03/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 07/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện giải quyết một số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thủy sản thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thủy sản thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi,*

*bổ sung trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 1161/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 149/TTr-SNN-VP ngày 21/8/2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố chuẩn hóa Quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định sau:

1. Quyết định số 1551/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố Quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, tại UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố Quy trình giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật; lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản và lĩnh vực phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Điều 3.** Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, các phòng, ban, TT;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Tuyết Minh**

**PHỤ LỤC**

**Chuẩn hóa Quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước**  
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	CƠ QUAN PHỐI HỢP (NẾU CÓ)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (NẾU CÓ)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	LỆ PHÍ
<b>A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>								
<b>I. LĨNH VỰC THỦY LỢI</b>								
<b>1. Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý. Mã số hồ sơ: 2.001804.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi giải quyết. Chi cục Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ, chuyên viên thẩm định trình lãnh đạo Phòng. Lãnh đạo phòng duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Thủy lợi	15 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	01 ngày  03 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày			duyet hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>20 ngày LÀM VIỆC</b>				
<b>2. Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.003232.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi giải quyết. Chi cục Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ, chuyên viên thẩm định trình lãnh đạo Phòng. Lãnh đạo phòng duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Thủy lợi	15 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	01 ngày 03 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>20 ngày LÀM VIỆC</b>				
<b>3. Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Mã số hồ sơ: 1.003221.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ	Không

2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Thủy lợi	5 ngày			phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi giải quyết. Chi cục Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ, chuyên viên thẩm định trình lãnh đạo Phòng. Lãnh đạo phòng duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.		
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	01 ngày 03 ngày					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>10 ngày LÀM VIỆC</b>					
<b>4. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.003211.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi giải quyết. Chi cục Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ, chuyên viên thẩm định trình lãnh đạo Phòng. Lãnh đạo phòng duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không	
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Thủy lợi	10 ngày					
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	01 ngày 03 ngày					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>15 ngày LÀM VIỆC</b>					

**5. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.003203.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi giải quyết. Chi cục Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ, chuyên viên thẩm định trình lãnh đạo Phòng. Lãnh đạo phòng duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Thủy lợi	10 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	01 ngày 03 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>15 ngày LÀM VIỆC</b>				

**6. Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.004427.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi giải quyết. Chi cục Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ, chuyên viên thẩm định trình lãnh đạo Phòng. Lãnh đạo phòng duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê	150.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Thủy lợi	10 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	01 ngày 03 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày			duyet hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>15 ngày LÀM VIỆC</b>				
<b>7. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 2.001426.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi giải quyết. Chi cục Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ, chuyên viên thẩm định trình lãnh đạo Phòng. Lãnh đạo phòng duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	20.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Thủy lợi	10 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	01 ngày 03 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>15 ngày LÀM VIỆC</b>				
<b>8. Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.004385.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và	150.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Thủy lợi	2 ngày				



3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	01 ngày 03 ngày					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>05 ngày LÀM VIỆC</b>					

**9. Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 2.001796.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày					
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Thủy lợi	05 ngày					
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	01 ngày 03 ngày	Không	UBND tỉnh			
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>10 ngày LÀM VIỆC</b>					150.000 đồng

**10. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.003880.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi giải quyết. Chi cục Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ, chuyên viên thẩm định trình lãnh đạo Phòng. Lãnh đạo phòng duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	20.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Thủy lợi	02 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	01 ngày 03 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>07 ngày</b> <b>LÀM VIỆC</b>				

**11. Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 2.001793.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi giải quyết. Chi cục Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ, chuyên viên thẩm định trình lãnh đạo Phòng. Lãnh đạo phòng duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ	150.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Thủy lợi	02 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	01 ngày 01 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				

<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>05 ngày LÀM VIỆC</b>			phận trả kết của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
<b>12. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 2.001401.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi giải quyết. Chi cục Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ, chuyên viên thẩm định trình lãnh đạo Phòng. Lãnh đạo phòng duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	20.000đ
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Thủy lợi	02 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	01 ngày 01 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>05 ngày LÀM VIỆC</b>				
<b>13. Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 2.001791.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi giải quyết. Chi cục Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ, chuyên viên thẩm	150.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Thủy lợi	05 ngày				

3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	01 ngày 03 ngày			định trình lãnh đạo Phòng. Lãnh đạo phòng duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>10 ngày LÀM VIỆC</b>				

**14. Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 2.001795.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi giải quyết. Chi cục Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ, chuyên viên thẩm định trình lãnh đạo Phòng. Lãnh đạo phòng duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	150.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Thủy lợi	05 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	01 ngày 03 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>10 ngày LÀM VIỆC</b>				

**15. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.003870.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi giải quyết. Chi cục Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ, chuyên viên thẩm định trình lãnh đạo Phòng. Lãnh đạo phòng duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	20.000đ
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Thủy lợi	05 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	01 ngày 03 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>10 ngày LÀM VIỆC</b>				

**16. Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.003921.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi giải quyết. Chi cục Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ, chuyên viên thẩm định trình lãnh đạo Phòng. Lãnh đạo phòng duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn	20.000đ
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Thủy lợi	0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	0,5 ngày 01 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày			thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>03 ngày LÀM VIỆC</b>				
<b>17. Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.003893.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi giải quyết. Chi cục Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ, chuyên viên thẩm định trình lãnh đạo Phòng. Lãnh đạo phòng duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	20.000đ
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Thủy lợi	0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	0,5 ngày 01 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>03 ngày LÀM VIỆC</b>				
<b>18. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng. Mã số hồ sơ: 1.009972.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC sau khi tiếp nhận	Lệ phí: : Theo quy định tại

2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Thủy lợi	10 ngày dự án nhóm B; 05 ngày dự án nhóm C	Không	UBND tỉnh	<p>chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi giải quyết.</p> <p>(2) Chi cục Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ, chuyên viên thẩm định trình lãnh đạo Phòng.</p> <p>(3) Lãnh đạo phòng duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt.</p> <p>(4) Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.</p>	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	2 ngày  5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>Nhóm B: 18 ngày làm việc</b> <b>Nhóm C: 13 ngày làm việc</b>				
<b>19. Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở. Mã số hồ sơ: 1.009973.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC sau khi tiếp nhận chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi giải quyết.</p> <p>(2) Chi cục Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ, chuyên viên thẩm định trình lãnh đạo Phòng.</p>	Lệ phí: : Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Thủy lợi	12 ngày đối với công trình II, III				

				07 ngày đối với công trình còn lại			(3) Lãnh đạo phòng duyệt trình lãnh đạo Sở phê duyệt. (4) Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	2 ngày			<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC:</b> <b>- 15 ngày làm việc đối với các công trình cấp II, cấp III</b> <b>- 10 ngày làm việc đối với các công trình còn lại</b>	
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>15 ngày LÀM VIỆC</b>				
				<b>10 ngày LÀM VIỆC</b>				

## II. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

### 1. Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý. Mã số hồ sơ: 1.000084.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Sở Tài chính, Sở KH&ĐT, BQL rừng đặc dụng, Hạt kiểm lâm	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và tổ chức thẩm định hồ sơ. Chi cục Kiểm lâm	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	18 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Phó CCT)	1 ngày				



			Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	10 ngày			duyet trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC) tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>30 ngày LÀM VIỆC</b>				

**2. Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý. Mã số hồ sơ: 1.000081.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Sở Tài chính, Sở KH&ĐT, BQL rừng đặc dụng, Hạt kiểm lâm	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và tổ chức thẩm định hồ sơ. Chi cục Kiểm lâm duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	18 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Phó CCT) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	1 ngày 10 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>30 ngày LÀM VIỆC</b>				

**3. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Mã số hồ sơ: 3.000152.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình**

**3.1. Không lấy ý kiến của Bộ, ngành**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh HĐND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thẩm định hồ sơ báo cáo UBND tỉnh. UBND tỉnh tổ chức thẩm định nội dung trình phê duyệt. UBND tỉnh trình duyệt chờ kỳ họp HĐND tỉnh thông qua Kỳ 6 tháng hoặc cuối năm (bước này chuyển sang chờ bổ sung hồ sơ) sau khi có kết quả HĐND tỉnh thông qua. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	20 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Lãnh đạo HĐND	4 ngày 10 ngày Theo quy chế làm việc của HĐND				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>35 ngày LÀM VIỆC</b>				

**3.2. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	-UBND tỉnh -HĐND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thẩm định hồ sơ báo cáo UBND tỉnh. UBND	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	20 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc)	4 ngày				

			Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Lãnh đạo HĐND	23 ngày  Theo quy chế làm việc của HĐND			tỉnh tổ chức thẩm định nội dung trình phê duyệt. UBND tỉnh lấy ý kiến của Bộ, ngành. Sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ, ngành lãnh đạo UBND tỉnh trình duyệt chờ kỳ họp HĐND tỉnh thông qua Kỳ 6 tháng hoặc cuối năm (bước này chuyển sang chờ bổ sung hồ sơ) sau khi có kết quả HĐND tỉnh thông qua. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>48 ngày LÀM VIỆC</b>				

**4. Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập. Mã số hồ sơ: 1.000065.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh HĐND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thẩm định hồ sơ báo cáo UBND tỉnh. UBND tỉnh tổ chức thẩm định nội dung trình phê duyệt. Lãnh đạo UBND tỉnh trình duyệt chờ kỳ họp HĐND tỉnh thông qua Kỳ 6 tháng hoặc cuối năm (bước này chuyển sang chờ bổ sung hồ sơ) sau khi có kết quả HĐND tỉnh thông qua. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	12 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)  Lãnh đạo HĐND tỉnh	2 ngày  30 ngày  Theo quy chế làm việc của HĐND				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày			trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>45 ngày LÀM VIỆC</b>				

**5. Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh). Mã số hồ sơ: 1.000058.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	(1) Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT thành lập Đoàn kiểm tra xác minh và tổ chức thẩm định hồ sơ. Chi cục Kiểm lâm duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng	8 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	1 ngày 05 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>15 ngày LÀM VIỆC</b>				

**6. Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức. Mã số hồ sơ: 1.000055.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày			Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận	Không
---	--------	-----------------	-----------------------------------	----------	--	--	---	-------

2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	13 ngày			tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT lấy ý kiến bằng văn bản các Sở, ngành có liên quan và UBND cấp huyện liên quan và tổ chức thẩm định hồ sơ. Chi cục Kiểm lâm duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi văn thư VPUBND tỉnh phát hành chuyển Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	1 ngày 03 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>18 ngày LÀM VIỆC</b>				

**7. Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp. Mã số hồ sơ: 3.000198.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày			Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm thành lập Hội đồng thẩm định và tiến	- Công nhận lâm phần tuyển chọn là 600.000 đồng/01 giống; - công nhận vườn giống là 2.400.000 đồng/01 vườn giống; - công nhận nguồn gốc lô giống, lô con giống là 600.000 đồng/01 lô giống (theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	14 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc)	03 ngày	Không	Không		
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>18 ngày LÀM VIỆC</b>				

							hành thẩm định hồ sơ. Chi cục Kiểm lâm duyệt trình Sở. Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký	
<b>8. Phê duyệt Phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên. Mã số hồ sơ: 1.000047.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi khai thác. Trường hợp cần thiết, Chi cục Kiểm lâm mời thêm các tổ chức, cá nhân khác.	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và tổ chức thẩm định hồ sơ. Chi cục Kiểm lâm duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng hoặc PCCT	01 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>07 ngày LÀM VIỆC</b>				
<b>9. Xác nhận bằng kê lâm sản (cấp tỉnh). Mã số hồ sơ: 1.000045.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày			Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Phòng (Đội) thuộc Chi cục Kiểm lâm được giao nhiệm vụ tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Chi cục trưởng hoặc PCCT xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	- TH không phải xác minh: 0,5 ngày - TH phải xác minh: 2 ngày - TH xác minh có nhiều nội dung phức tạp: 5 ngày	Không	Không		
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng	- TH không phải xác minh: 1,5 ngày - TH phải xác minh: 1 ngày - TH xác minh có nhiều nội dung phức tạp: 2 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<ul style="list-style-type: none"> <li>- TH không phải xác minh: 2 ngày LÀM VIỆC</li> <li>- TH phải xác minh: 4 ngày</li> <li>- TH xác minh có nhiều nội dung phức tạp: 8 ngày LÀM VIỆC</li> </ul>				
<b>10. Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES. Mã số hồ sơ: 1.004815.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm thẩm định hồ sơ và gửi văn bản xác nhận đến Cơ quan khoa học CITES Việt Nam. Sau khi cơ quan	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	19 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng	02 ngày				



4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày			khoa học CITES Việt Nam văn bản xác nhận, Chi cục Kiểm lâm kiểm tra thực tế cơ sở nuôi, trồng (nếu cần thiết) và cấp mã số, gửi kết quả ra Trung tâm PVHCC. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>22 ngày LÀM VIỆC</b>				
<b>11. Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư. Mã số hồ sơ: 1.007918.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp tổ chức thẩm định hồ sơ thiết kế kỹ thuật và báo cáo Văn phòng Sở (Bộ phận Kế hoạch tài chính). Văn phòng Sở (KHTC) thẩm định dự toán và tham mưu Lãnh đạo Sở báo cáo UBND tỉnh kết quả thẩm định. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký	Không
2	Bước 2	Thẩm định thiết kế Thẩm định dự toán	Chi cục Kiểm lâm Văn phòng Sở (KHTC)	05 ngày 05 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	01 ngày 03 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>15 ngày làm việc</b>				
<b>12. Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế. Mã số hồ sơ: 1.007917.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày		Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ	Không

2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	- TH không phải kiểm tra thực địa: 16 ngày - TH phải kiểm tra thực địa: 31 ngày			phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và tổ chức thẩm định hồ sơ. Chi cục Kiểm lâm duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký		
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	3 ngày  10 ngày					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				- TH không phải kiểm tra 30 ngày - TH phải kiểm tra: 45 ngày <b>LÀM VIỆC</b>					
<b>13.Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu. Mã hồ sơ: 3.000159.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b>									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận	Không	

2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	3 ngày			tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Phòng (Đội) thuộc Chi cục Kiểm lâm được giao nhiệm vụ tiến hành kiểm tra thực tế và trình Chi cục trưởng hoặc PCCT xem xét phê duyệt xác nhận. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.		
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Phó CCT)	2 ngày					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>06 ngày làm việc</b>					
<b>14. Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ. Mã hồ sơ: 3.000160.000. 00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b>									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tiến hành thẩm định hồ sơ: + Kiểm lâm viên tham mưu Lãnh đạo Phòng (Đội) trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm ra Thông báo kết quả tiếp nhận hồ sơ đăng ký phân loại doanh nghiệp. + Trường hợp hồ sơ không cần xác minh thì Kiểm lâm viên tham mưu Lãnh đạo Phòng (Đội) trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm ra Thông báo đến doanh nghiệp kết quả phân loại/ chuyển loại doanh nghiệp. + Trường hợp hồ sơ cần phải xác minh làm rõ thì Kiểm lâm viên tham mưu Lãnh đạo Phòng (Đội) trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm ra Thông báo xác minh thông tin đăng	Không	
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	-TH không xác minh 3 ngày -TH phải xác minh: 11 ngày					
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Phó CCT)	2 ngày					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>TH không xác minh: 6 ngày LÀM VIỆC</b>					

							<p>ký, và phối hợp các cơ quan có liên quan tổ chức xác minh theo quy định. Kết thúc việc xác minh, Kiểm lâm viên tham mưu Lãnh đạo Phòng (Đội) trình Chi cục trưởng hoặc PCCT ra Thông báo kết quả phân loại/chuyển loại doanh nghiệp.</p> <p>Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.</p>	
<b>15. Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng. Mã hồ sơ: 1.011470.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	<p>Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a>, Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm thẩm định hồ sơ trình lãnh đạo xem xét ký phê duyệt hồ sơ. Sau khi lãnh đạo ký phê duyệt, chuyên viên phụ trách chuyên trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.</p>	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	4 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>7 ngày</b>				
				<b>LÀM VIỆC</b>				
<b>16. Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế. Mã số TTHC: 1.007916.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
<b>16.1. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn:</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	<p>Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a>, Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ</p>	Không

2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	5 ngày			phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, giải quyết và thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi nhận được văn bản của UBND tỉnh Chủ dự án phải nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh thông báo bằng văn bản cho chủ dự án và chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
3	Bước 3	UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	2 ngày				
4	Bước 4	Nộp tiền trồng rừng	Chủ dự án	10 ngày				
5	Bước 5	Thông báo việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh	4 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>22 ngày LÀM VIỆC</b>				

**16.2. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn: (Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền):**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	UBND tỉnh Bộ Nông nghiệp và PTNT	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm trình UBND tỉnh xem xét, gửi hồ sơ đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT chấp thuận. Sau khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản chấp thuận UBND tỉnh phê duyệt và thông báo bằng văn bản cho chủ dự án. Chủ dự án phải nộp	Không
2	Bước 2	Xem xét hồ sơ trình Bộ NN&PTNT	Chi cục Kiểm lâm UBND tỉnh	4 ngày 3 ngày			
3	Bước 3	Trả lời về việc bố trí địa điểm trồng rừng thay thế	Bộ NN&PTNT  UBND tỉnh	5 ngày  12 ngày			

4	Bước 4	Hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế	Bộ NN&PTNT UBND tỉnh	3 ngày 05 ngày			đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nộp tiền chuyển số tiền chủ dự án đã nộp về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam chuyển tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi được lựa chọn trồng rừng thay thế theo quy định và chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
5	Bước 5	Chủ dự án nộp tiền	Chủ dự án Quỹ Bảo vệ và PTR tỉnh Quỹ Bảo vệ và PTR Việt Nam	10 ngày 5 ngày 09 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
<b>Tổng số ngày</b>				<b>57 ngày LÀM VIỆC</b>				

**16.3. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn: (Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền):**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày		UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm trình UBND tỉnh xem xét, thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền. Chủ dự án phải nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh. Kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Nông nghiệp và PTNT Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Kiểm lâm UBND tỉnh	4 ngày 3 ngày				
3	Bước 3	Hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế	Chủ dự án Quỹ Bảo vệ và PTR tỉnh	10 ngày 5 ngày				

			UBND tỉnh	05 ngày			
4	Bước 4		Chủ dự án	<p>- 10 ngày trong trường hợp: số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế</p> <p>10 ngày;</p> <p>- 15 ngày trong trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá</p>		<p>nơi đề nghị nộp tiền có văn bản gửi chủ dự án thông báo về số tiền chênh lệch đơn giá trồng rừng thay thế.</p> <p>+ Trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế chủ dự án phải nộp bổ sung số tiền chênh lệch vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh.</p> <p>+ Trường hợp số tiền nộp theo đơn giá trồng rừng của UBND tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi nộp hồ sơ hoàn trả kinh phí chênh lệch bao gồm cả tiền lãi cho chủ dự án theo quy định.</p> <p>và chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.</p>	
			Quỹ Bảo vệ và PTR tỉnh				

				trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>37 ngày LÀM VIỆC 42 ngày LÀM VIỆC</b>				
<b>17. Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng. Mã số hồ sơ: 1.012413.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
<b>17.1 Trường hợp phải lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản (đối với diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành):</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày			Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ	Không



2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	6 ngày	Bộ, ngành chủ quản	UBND tỉnh	<p>phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm trình UBND tỉnh xem xét, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản. Sau khi nhận được ý kiến của bộ, ngành chủ quản, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt Trường hợp không phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Và chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho chủ đầu tư dự án theo hình thức đã đăng ký.</p>
3	Bước 3	Lấy ý kiến của Bộ, ngành chủ quản	UBND tỉnh	8 ngày			
4	Bước 4	Phê duyệt	Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	5 ngày			
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày			
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>20 ngày LÀM VIỆC</b>			

### 17.2 Trường hợp không phải lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	<p>Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm trình UBND tỉnh xem xét. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt Trường hợp không phê duyệt, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Và chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho chủ đầu tư dự án theo hình thức đã đăng ký.</p>
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	6 ngày			
3	Bước 3	Phê duyệt	Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	5 ngày			
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày			
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>12 ngày LÀM VIỆC</b>			

**18. Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý. Mã số hồ sơ: 1.012687.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	<p>Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương liên quan và tổ chức thẩm định hồ sơ. Chi cục Kiểm lâm trình lãnh đạo Sở xem xét trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt.</p> <p>Trường hợp không phê duyệt, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Văn thư UBND tỉnh phát hành và chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.</p>	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	31 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	3 ngày 20 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>55 ngày LÀM VIỆC</b>				

**19. Quyết định giao rừng cho tổ chức. Mã số hồ sơ: 1.012688.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Sở Tài nguyên và MT; UBND cấp huyện,	UBND tỉnh	<p>Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ giao rừng; Phối hợp với UBND cấp huyện, UBND cấp xã tổ</p>	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	26 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	3 ngày				

				5 ngày	UBND cấp xã		chức kiểm tra hiện trạng khu rừng tại thực địa. Chi cục Kiểm lâm trình lãnh đạo Sở xem xét trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt.  Văn thư UBND tỉnh phát hành và chuyển kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>35 ngày LÀM VIỆC</b>				
<b>20. Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức. Mã TTHC: 1.012689.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định hồ sơ. Chi cục Kiểm lâm trình lãnh đạo Sở xem xét trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt.  Văn thư UBND tỉnh phát hành và chuyển kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	7 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	2 ngày 10 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>20 ngày LÀM VIỆC</b>				
<b>21. Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý. Mã TTHC: 1.012690.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày			Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ	Không

2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	7 ngày	Không	Không	<p>phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định hồ sơ. Chi cục Kiểm lâm trình lãnh đạo Sở xem xét trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt.</p> <p>Văn thư UBND tỉnh phát hành và chuyển kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.</p>		
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	2 ngày 5 ngày					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>15 ngày LÀM VIỆC</b>					
<b>22. Quyết định thu hồi rừng đối với tổ Chức tự nguyện trả lại rừng. Mã TTHC: 1.012691.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	<p>Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định hồ sơ. Chi cục Kiểm lâm trình lãnh đạo Sở xem xét trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt.</p> <p>Văn thư UBND tỉnh phát hành và chuyển kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.</p>	Không	
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	11 ngày					
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	3 ngày 5 ngày					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>20 ngày LÀM VIỆC</b>					
<b>23. Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Mã TTHC: 1.012692.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>									
<b>23.1. Trường hợp không phải lấy ý kiến của Bộ, ngành</b>									

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh HĐND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thẩm định hồ sơ báo cáo UBND tỉnh. UBND tỉnh tổ chức thẩm định nội dung trình phê duyệt. Lãnh đạo UBND trình duyệt chờ kỳ họp HĐND tỉnh thông qua Kỳ 6 tháng hoặc cuối năm (bước này chuyển sang chờ bổ sung hồ sơ) sau khi có kết quả HĐND tỉnh thông qua. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	21 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) HĐND tỉnh	3 ngày  10 ngày  Theo quy chế làm việc của HĐND				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>35 ngày LÀM VIỆC</b>				

**23.2. Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Các Bộ, ngành liên quan	UBND tỉnh HĐND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thẩm định hồ sơ báo cáo UBND tỉnh. UBND tỉnh tổ chức thẩm định nội dung	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	22 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	3 ngày  22 ngày				

			HĐND tỉnh	Theo quy chế làm việc của HĐND			trình phê duyệt và lấy ý kiến thống nhất của Bộ, ngành. Lãnh đạo UBND tỉnh trình duyệt chờ kỳ họp HĐND tỉnh thông qua Kỳ 6 tháng hoặc cuối năm (bước này chuyển sang chờ bổ sung hồ sơ) sau khi có kết quả HĐND tỉnh thông qua. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>48 ngày LÀM VIỆC và theo quy chế làm việc của HĐND tỉnh</b>				

### III. Lĩnh vực Trồng trọt – Bảo vệ thực vật

#### 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón. Mã số hồ sơ: 1.007931.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	500.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	7 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				

Tổng thời gian giải quyết				10 ngày LÀM VIỆC				
<b>2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón. Mã số hồ sơ: 1.007932.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	200.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	7 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày LÀM VIỆC				
<b>3. Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính. Mã số hồ sơ: 1.008003.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	22 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng	02 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày			quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>25 ngày LÀM VIỆC</b>				
<b>4. Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành. Mã số hồ sơ: 2.001277.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	150.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	7 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>10 ngày LÀM VIỆC</b>				
<b>5. Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón. Mã số hồ sơ: 1.007933.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận	Không



2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	3 ngày			tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.		
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng	1 ngày					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>05 ngày LÀM VIỆC</b>					
<b>6. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. Mã số hồ sơ: 1.004363.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b>									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. Tổng Thời hạn giải quyết: - 14 ngày làm việc không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - 74 ngày làm việc khi nhận được bản báo cáo khắc phục của cơ sở có điều kiện không đạt hoặc kết quả kiểm tra lại không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	800.000 đồng	
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	11 ngày					
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng	2 ngày					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>14 ngày LÀM VIỆC</b>					

				<b>74 ngày khi cơ sở cần khắc phục</b>				
<b>7. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. Mã số hồ sơ: 1.004346.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	800.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	8 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>11 ngày LÀM VIỆC 71 ngày khi cơ sở cần khắc phục</b>				
<b>8. Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật. Mã số hồ sơ: 1.004493.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận	600.000 đồng

2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	4 ngày			tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>07 ngày LÀM VIỆC</b>				

**9. Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng. Mã số hồ sơ: 1.012001.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không		Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV tham mưu Sở Nông nghiệp tổ chức thẩm định hồ sơ. Chi cục Trồng trọt và BVTV duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký	Không	
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	22 ngày					
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	2 ngày 5 ngày					UBND tỉnh
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày					

<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>30 ngày LÀM VIỆC</b>				
<b>10. Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng. Mã số TTHC: 1.012002.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV tham mưu Sở Nông nghiệp tổ chức thẩm định hồ sơ. Chi cục Trồng trọt và BVTV duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	7 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	2 ngày 5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>15 ngày LÀM VIỆC</b>				
<b>11. Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định viên quyền đối với giống cây trồng. Mã số TTHC: 1.012003.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV tham mưu Sở Nông nghiệp tổ chức thẩm định hồ sơ.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	22 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc)	2 ngày				

			Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	5 ngày			Chi cục Trồng trọt và BVTV duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký	
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>30 ngày LÀM VIỆC</b>				

**12. Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng. Mã số THC: 1.012004.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV tham mưu Sở Nông nghiệp tổ chức thẩm định hồ sơ. Chi cục Trồng trọt và BVTV duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	7 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	2 ngày 5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>15 ngày LÀM VIỆC</b>				

**13. Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân. Mã số THC: 1.011999.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV tham mưu Sở Nông nghiệp tổ chức thẩm định hồ sơ. Chi cục Trồng trọt và BVTV duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	44 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	5 ngày 10 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>60 ngày LÀM VIỆC</b>				

**14. Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân. Mã số TTHC: 1.012000.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV tham mưu Sở Nông nghiệp tổ chức thẩm định hồ sơ. Chi cục Trồng trọt và BVTV duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	44 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	5 ngày 10 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày			trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>60 ngày LÀM VIỆC</b>				
<b>15. Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước. Mã số TTHC: 1.012074.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không		Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV tham mưu Sở Nông nghiệp tổ chức thẩm định hồ sơ. Chi cục Trồng trọt và BVTV duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	16 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	2 ngày 5 ngày		UBND tỉnh		
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>24 ngày LÀM VIỆC</b>				

**16. Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước. Mã số TTHC: 1.012075000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV tham mưu Sở Nông nghiệp tổ chức thẩm định hồ sơ. Chi cục Trồng trọt và BVTV duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	3 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	1 ngày 2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>07 ngày LÀM VIỆC</b>				

**IV. Lĩnh vực Chăn nuôi - Thú y**

**1. Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y). Mã số hồ sơ: 2.001064.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết.	50.000đ/ lần
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	1 ngày				



3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	1 ngày			Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>03 ngày LÀM VIỆC</b>				
<b>2. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y). Mã số hồ sơ: 1.005319.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	50.000đ/ lần
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	1 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>03 ngày LÀM VIỆC</b>				
<b>3. Cấp, Cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y. Mã số hồ sơ: 2.002132.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b>								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	<p>Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuo.c.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuo.c.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.</p> <p>- Kiểm tra điều kiện vệ sinh Thú y đối với cơ sở chăn nuôi động vật tập trung; cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; kho lạnh bảo quản động vật, sản phẩm động vật tươi sống, sơ chế, chế biến; cơ sở giết mổ động vật tập trung; cơ sở ấp trứng, sản xuất, kinh doanh con giống; chợ chuyên kinh doanh động vật; cơ sở xét nghiệm, chuẩn đoán bệnh động vật; cơ sở phẫu thuật động vật; cơ sở sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc động vật và các sản phẩm động vật khác không sử dụng làm thực phẩm: 1.000.000/ Lần.</p> <p>- Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ; chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ cơ sở thu gom động vật: 450.000/ Lần.</p>
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	8 ngày			
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	1 ngày			
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày			
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>10 ngày LÀM VIỆC</b>			

**4. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y. Mã số hồ sơ: 1.001686.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	<p>Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ</p>	230.000 đồng/lần
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	3 ngày			

3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	1 ngày			sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.		
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>05 ngày LÀM VIỆC</b>					
<b>5. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y. Mã số hồ sơ: 1.004839.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b>									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không	
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	1 ngày					
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	1 ngày					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>03 ngày LÀM VIỆC</b>					
<b>6. Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y. Mã số hồ sơ: 1.004022.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b>									

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	900.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	8 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>10 ngày LÀM VIỆC</b>				

**7. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. Mã số TTHC: 1.011475.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ, thực hiện đánh giá thực tế tại cơ sở và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	300.000 đồng/lần
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- TTH không phải thực hiện khác phục: 13 ngày - TH phải thực hiện khác phục: 18 ngày				

3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>								
				- TH không phải thực hiện khắc phục: 15 ngày LÀM VIỆC				
				- TH phải thực hiện khắc phục: 20 ngày LÀM VIỆC				

**8. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. Mã số TTHC: 1.011477.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày			Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết	300.000 đồng /lần
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	03 ngày	Không	Không		
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	01 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày			quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>05 ngày LÀM VIỆC</b>				
<b>9. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng. Mã số hồ sơ: 1.008126.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	-TH đánh giá điều kiện thực tế: 5.700.000 đ -TH không đánh giá điều kiện thực tế: 1.600.000đ -TH thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đ
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	11 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc PCCT) Giám đốc (hoặc Phó giám đốc)	1 ngày 03 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>15 ngày LÀM VIỆC</b>				

**10. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng. Mã số hồ sơ: 1.008127.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	250.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	05 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc PCCT) Giám đốc (hoặc Phó giám đốc)	1 ngày 1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>08 ngày LÀM VIỆC</b>				

**11. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn. Mã số hồ sơ: 1.008128.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ	-TH thẩm định lần đầu: 2.300.000 đồng/01 cơ sở/ lần; -TH thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng /01 cơ sở/ lần.
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	18 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc PCCT)	1 ngày 3 ngày				

			Giám đốc (hoặc Phó giám đốc)					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>23 ngày LÀM VIỆC</b>				

**12. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn. Mã số hồ sơ: 1.008129.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	05 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc PCCT) Giám đốc (hoặc Phó giám đốc)	1 ngày 1 ngày	Không	Không		
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				

Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/>, Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.

250.000 đồng



<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>08 ngày LÀM VIỆC</b>				
<b>13. Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật. Mã số TTHC: 1.011478.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Buróc 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ, tổ chức Đoàn đánh giá và thực hiện đánh giá tại vùng và trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	- Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần - Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y
2	Buróc 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- TTH không phải thực hiện khắc phục: 18 ngày - TH phải thực hiện khắc phục: 23 ngày				
3	Buróc 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc PCCT)	1 ngày				
4	Buróc 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>- TTH không phải thực hiện khắc phục: 20 ngày LÀM VIỆC</b>				

					- TH phải thực hiện khác phục: 25 ngày LÀM VIỆC				
<b>14. Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật. Mã số thủ tục: 1.011479.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b>									
1	Buróc 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày			Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	3.500.000 đồng	
2	Buróc 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	03 ngày					
3	Buróc 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc PCCT)	1 ngày					
4	Buróc 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>05 ngày LÀM VIỆC</b>					
<b>V. Lĩnh vực Thủy sản</b>									
<b>1. Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản. Mã số hồ sơ: 1.004359.000.00.00.H10 Mức DVC: Một phần</b>									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận	-Lệ phí cấp mới 40.000	

2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Cấp mới: 2,5 ngày Cấp lại: 0,5 ngày			tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	đồng/lần; - Lệ phí cấp lại 20.000 đồng/lần
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>04 ngày LÀM VIỆC 02 ngày LÀM VIỆC</b>				

**2. Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu). Mã số hồ sơ: 1.004913.000.00.00.H10 Mức DVC: Một phần**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày			Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	05 ngày	Không	Không		
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	1 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày			TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>07 ngày LÀM VIỆC</b>				
<b>3. Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ). Mã số hồ sơ: 1.004918.000.00.00.H10 Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	8 ngày đối với cấp mới 1 ngày đối với cấp lại				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>10 ngày LÀM VIỆC</b>				

				<b>03 ngày LÀM VIỆC</b>				
<b>4. Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên). Mã số hồ sơ: 1.004923.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt. Chi cục trình Lãnh đạo Sở xem xét trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	55 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó giám đốc) Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch)	2 ngày 5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>63 ngày LÀM VIỆC</b>				
<b>5. Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên). Mã số hồ sơ: 1.004921.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	55 ngày				

3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó giám đốc) Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch)	2 ngày 5 ngày			đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt. Chi cục trình Lãnh đạo Sở xem xét trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>63 ngày LÀM VIỆC</b>				
<b>6. Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá. Mã số hồ sơ: 1.003650.000.00.00.H10 Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>02 ngày LÀM VIỆC</b>				
<b>7. Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá. Mã số hồ sơ: 1.003634.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b>								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>02 ngày LÀM VIỆC</b>				
<b>8. Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài). Mã số hồ sơ: 1.004915.000.00.00.H10 Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết	5.700.000 đồng/lần
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Đối với cấp mới: 5 ngày - Đối với cấp lại: 0,5 ngày				

3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	- Đối với cấp mới: 1 ngày - Đối với cấp lại: 0,5 ngày			quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>Cấp mới: 07 ngày LÀM VIỆC Cấp lại: 02 ngày LÀM VIỆC</b>				

**9. Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực. Mã số hồ sơ: 1.004692.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	03 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	1 ngày				



4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày			TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>05 ngày LÀM VIỆC</b>				

#### **VI. Lĩnh vực Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản**

**1. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản. Mã số hồ sơ: 2.001827.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình**

**1.1 Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm: cơ sở chế biến, cơ sở kinh doanh thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản (bao gồm cả Kho lạnh bảo quản thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản)**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế hợp tác để giải quyết. Phòng Kinh tế hợp tác tham mưu Sở thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt. Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	700.000 đồng/cơ sở
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Kinh tế Hợp tác	8 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>10 ngày LÀM VIỆC</b>				

**1.2. Đối với cơ sở trồng trọt, cơ sở chế biến thực phẩm có nguồn gốc thực vật:**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ và chuyển đến Chi cục Trồng trọt và BVTV để giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và BVTV xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	700.000 đồng/cơ sở
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	8 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và BVTV	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>10 ngày LÀM VIỆC</b>				

**1.3. Đối với cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm; cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm; cơ sở chăn nuôi chim yến, ong mật...; Cơ sở thu mua, sơ chế các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật trên cạn:**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ và chuyển đến Chi cục CNTY để giải quyết. Chi cục CNTY thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục CNTY xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả	700.000 đồng/cơ sở
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục CNTY	8 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo CNTY	1 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày			TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>10 ngày LÀM VIỆC</b>				
<b>2. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn). Mã số hồ sơ: 2.001823.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b>								
<b>2.1 Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm: cơ sở chế biến, cơ sở kinh doanh thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản (bao gồm cả Kho lạnh bảo quản thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản)</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ thuộc lĩnh vực của đơn vị nào thì chuyển đến Phòng Kinh tế hợp tác hoặc Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc Chi cục TT&BVTV để giải quyết. Chuyên viên Phòng Kinh tế hợp tác hoặc Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc Chi cục TT&BVTV tham mưu Sở thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt. Lãnh đạo xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	700.000 đồng/cơ sở
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Kinh tế Hợp tác hoặc Chi cục CNTY hoặc Chi cục TT&BVTV	8 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở hoặc Lãnh đạo Chi cục CNTY hoặc Lãnh đạo Chi cục TT&BVTV	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				

<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>10 ngày LÀM VIỆC</b>				
<b>2.2. Đối với cơ sở trồng trọt, cơ sở chế biến thực phẩm có nguồn gốc thực vật:</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ và chuyển đến Chi cục Trồng trọt và BVTV để giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và BVTV xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	700.000 đồng/cơ sở
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	8 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và BVTV	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>10 ngày</b>				
<b>2.3. Đối với cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm; cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm; cơ sở chăn nuôi chim yến, ong mật...; Cơ sở thu mua, sơ chế các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật trên cạn:</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ và chuyển đến Chi cục CNTY để giải quyết. Chi cục CNTY thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục CNTY xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả	700.000 đồng/cơ sở
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục CNTY	8 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo CNTY	1 ngày				

							TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>10 ngày LÀM VIỆC</b>				

## VI. Lĩnh vực Phát triển nông thôn

### 1. Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh). Mã số hồ sơ: 1.003397.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày			Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế hợp tác giải quyết. Chuyên viên Phòng Kinh tế hợp tác tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT mời Hội đồng thẩm định của cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở xem xét trình UBND tỉnh phê duyệt. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Kinh tế hợp tác	09 ngày	-Sở KH&ĐT -Sở Tài Chính; - Các Sở ngành liên quan;	UBND tỉnh		
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	1 ngày 04 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	- UBND các huyện có liên quan			
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>15 ngày LÀM VIỆC</b>				

## B. CHUẨN HOÁ QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (đồng)
<b>I. LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC</b>								
<b>1. Hỗ trợ dự án liên kết (cấp huyện). Mã số hồ sơ: 1.003434.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố	0,5 ngày	Phòng Kế hoạch, Tài chính, các đơn vị liên quan và lãnh đạo Ủy ban nhân dân các xã có liên quan	Không	Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 17 ngày	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	12 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố	4 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>17 ngày LÀM VIỆC</b>				
<b>II. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP</b>								
<b>1. Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư). Mã số hồ sơ: 1.007919.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b>								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo Phòng phê duyệt. Bộ phận trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	11 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	3 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>15 ngày LÀM VIỆC</b>				
<b>2. Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu. Mã số TTHC: 3.000175.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> , sau đó chuyển hồ sơ đến Hạt Kiểm lâm cấp huyện giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo Hạt Kiểm lâm cấp huyện phê duyệt xác nhận. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. Tổng Thời hạn giải quyết: - Trường hợp không có thông tin vi phạm: 04 ngày làm việc - Trường hợp có thông tin vi phạm: 06 ngày làm việc.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	-02 ngày TH không có vi phạm -04 ngày TH có vi phạm				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>04 ngày LÀM VIỆC</b> <b>06 ngày LÀM VIỆC</b>				

<b>3. Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Mã số TTHC: 1.011471.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế trình lãnh đạo UBND phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	8 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>10 ngày LÀM VIỆC</b>				
<b>4. Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái. Mã số TTHC: 3.000250.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố	0,5 ngày			Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giải quyết. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị trực thuộc có liên quan, sau khi nhận được văn bản góp ý của các đơn vị thì tổng hợp ý kiến và trình lãnh đạo	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	16 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố	5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				



<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>22 ngày LÀM VIỆC</b>			UBND phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
<b>5. Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân. Mã TTHC: 1.012531.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố	0,5 ngày		UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giải quyết. Tham mưu UBND cấp huyện phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức xác minh hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất và lập biên bản xác minh điều kiện hỗ trợ lãi suất tín dụng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	11 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố	3 ngày				
			Lãnh đạo UBND tỉnh	5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>20 ngày LÀM VIỆC</b>				
<b>6. Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân. Mã số TTHC: 1.012694.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố	0,5 ngày	Không	UBND huyện	Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, Phòng Nông	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	9 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố	10 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày			ng nghiệp và PTNT/Kinh tế trình lãnh đạo UBND phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>20 ngày LÀM VIỆC</b>				

**7. Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng. Mã số TTHC: 1.012695.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố	0,5 ngày	Không	UBND huyện	Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế trình lãnh đạo UBND phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	14 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố	5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>20 ngày LÀM VIỆC</b>				

**III. LĨNH VỰC THỦY LỢI**

**1. Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp. Mã số TTHC: 2.001627.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	16 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố	3 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày			trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>20 ngày</b> <b>LÀM VIỆC</b>				
<b>2. Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện. Mã số TTHC: 1.003347.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	16 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố	3 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>20 ngày</b> <b>LÀM VIỆC</b>				
<b>3. Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện. Mã số TTHC: 1.003471.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	06 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố	03 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày			trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>10 ngày LÀM VIỆC</b>				
<b>4. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên). Mã số TTHC: 1.003459.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 14 ngày	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	10 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố	3 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>14 ngày LÀM VIỆC</b>				
<b>5. Thẩm định và phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 2 xã trở lên). Mã số TTHC: 1.003456.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	10 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố	3 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày			trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>14 ngày</b>				
				<b>LÀM VIỆC</b>				

### C. CHUẨN HOÁ QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (đồng)
<b>I. LĨNH VỰC THỦY LỢI</b>								
<b>1. Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện). Mã hồ sơ: 2.001621.000.00.00.H10 Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ nộp trực tuyến tại <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> do bộ phận một cửa tiếp nhận chuyển hồ sơ đến cán bộ chuyên trách hoặc không chuyên trách phụ trách công tác Nông nghiệp và PTNT cấp xã thẩm định trình Lãnh đạo UBND xã ký duyệt. Bộ phận một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. Tổng thời gian giải quyết: 07 ngày	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Cán bộ phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT	10 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	3 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>07 ngày LÀM VIỆC</b>				
<b>2. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã. Mã số THC: 1.003446.000.00.00.H10 Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ nộp trực tuyến tại <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a>	Không

2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Cán bộ phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT	16 ngày			do bộ phận một cửa tiếp nhận chuyển hồ sơ đến cán bộ chuyên trách hoặc không chuyên trách phụ trách công tác Nông nghiệp và PTNT cấp xã thẩm định trình Lãnh đạo UBND xã ký duyệt. Bộ phận một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. Tổng thời gian giải quyết: 20 ngày	
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	3 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>20 ngày</b>	<b>LÀM VIỆC</b>			
<b>3. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã. Mã số TTHC: 1.003440.000.00.00.H10 Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ nộp trực tuyến tại <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> do bộ phận một cửa tiếp nhận chuyển hồ sơ đến cán bộ chuyên trách hoặc không chuyên trách phụ trách công tác Nông nghiệp và PTNT cấp xã thẩm định trình Lãnh đạo UBND xã ký duyệt. Bộ phận một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. Tổng thời gian giải quyết: 20 ngày	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Cán bộ phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT	16 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	3 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>20 ngày</b>	<b>LÀM VIỆC</b>			
<b>4. Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu. Mã số TTHC: 2.002163.000.00.00.H10 Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ nộp trực tuyến tại <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> do bộ phận một cửa tiếp nhận chuyển hồ sơ đến cán bộ chuyên trách hoặc không chuyên trách phụ trách công	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Cán bộ phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT	05 ngày				

3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày			tác Nông nghiệp và PTNT cấp xã thẩm định trình Lãnh đạo UBND xã ký duyệt. Bộ phận một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>07 ngày LÀM VIỆC</b>				
<b>5. Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh. Mã số TTHC: 2.002162.000.00.00.H10 Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	UBND huyện UBND tỉnh	Hồ sơ nộp trực tuyến tại <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> do bộ phận một cửa tiếp nhận chuyên hồ sơ đến cán bộ chuyên trách hoặc không chuyên trách phụ trách công tác Nông nghiệp và PTNT cấp xã thẩm định trình Lãnh đạo UBND xã ký duyệt và trình UBND huyện ký duyệt và trình UBND tỉnh phê duyệt. Bộ phận một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. Tổng thời gian giải quyết: 45 ngày	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Cán bộ phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT	13 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã Lãnh đạo UBND huyện Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày 15 ngày 15 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>45 ngày LÀM VIỆC</b>				
<b>6. Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai. Mã số TTHC: 2.002161.000.00.00.H10 Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	UBND cấp xã, UBND cấp huyện	UBND huyện	Hồ sơ nộp trực tuyến tại <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> do bộ phận một cửa tiếp nhận chuyên hồ sơ đến Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã báo cáo UBND cấp xã và Ban chỉ huy	Không
2	Bước 2	Thành lập hội đồng kiểm tra để kiểm tra, xác nhận	Lãnh đạo UBND cấp xã	14 ngày	phối hợp của Ban			



3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	UBND cấp huyện UBND cấp tỉnh	15 ngày 10 ngày	Chỉ huy PCTT&T KCN cấp huyện	UBND tỉnh	PCTT&TKCN cấp huyện. Chủ tịch UBND cấp xã thành lập hội đồng kiểm tra với sự tham gia phối hợp của Ban chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã để kiểm tra, xác nhận thiệt hại; tổng hợp báo cáo UBND cấp huyện. UBND cấp huyện phối hợp của Ban chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện tổ chức thẩm định và quyết định hỗ trợ theo thẩm quyền hoặc tổng hợp báo cáo UBND cấp tỉnh. Căn cứ báo cáo của UBND cấp huyện, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh có trách nhiệm phối hợp của Ban chỉ huy PCTT&TKCN cấp tỉnh thẩm định, trình UBND cấp tỉnh phê duyệt và bố trí ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác. Bộ phận một cửa UBND cấp xã chuyên trả kết quả đến Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã để giải quyết cho người bị thiệt hại, các hộ sản xuất
4	Bước 4	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp tỉnh	5 ngày			
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày			
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>45 ngày</b>			

**LÀM VIỆC**

## II. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT

### 1. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa. Mã số TTHC: 1.008004.000.00.00.H10 Mức DVC: Một phần

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ nộp trực tuyến tại <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a>	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Cán bộ phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT	03 ngày			do bộ phận một cửa tiếp nhận chuyển hồ sơ đến cán bộ chuyên trách hoặc không chuyên trách phụ trách công tác Nông nghiệp và PTNT cấp xã thẩm định trình Lãnh đạo UBND xã	
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày			ký duyệt. Bộ phận một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. Tổng thời gian giải quyết: 05 ngày	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>05 ngày</b>				
<b>III. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP</b>								
<b>1. Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư. Mã số TTHC: 1.012693.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	Hồ sơ nộp trực tuyến tại <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> do bộ phận một cửa tiếp nhận chuyển hồ sơ đến cán bộ chuyên trách hoặc không chuyên trách phụ trách công tác Nông nghiệp và PTNT cấp xã đề nghị giao rừng của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư gửi đến Hạt Kiểm lâm cấp huyện hoặc cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp thuộc UBND cấp huyện ở nơi không có Hạt Kiểm lâm. cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện phối với Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra nội dung giao rừng theo quy định; phối hợp với UBND cấp xã tổ chức kiểm tra hiện trạng khu rừng tại thực địa trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định. Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét phê duyệt. Bộ phận một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	5 ngày				
3	Bước 3	Kiểm tra hiện trạng khu rừng tại thực địa	Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện	29 ngày				
4	Bước 4	Phê duyệt	UBND cấp huyện	5 ngày				
5	Bước 5	Bàn giao rừng	Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện	10 ngày				
6	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>50 ngày</b>				